TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2017/HSST
Ngày: 30-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lương Văn Cẩu**
2. Ông **Mai Hoà Phúc**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Yến Phương –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tú**– Kiểm sát viên.

Ngày **30** tháng **8** năm **2017**, tại **trụ sở Công an xã Vĩnh Thành** Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 02/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hải Đ (tự là Q)**, sinh ngày 8/7/1998 tại An Giang; Nơi cư trú: Ấp Q, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Cha: Nguyễn Thái sinh năm 1975 (sống); Mẹ: Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1974 (sống); Anh em ruột: có 06 người, kể cả bị cáo, bị cáo là người lớn nhất trong gia đình.Tiền án: Chưa; Tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2017 cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đ:
Ông Lương Minh Hoàng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang (Có mặt)

-Người bị hại:
1/ Chị Nguyễn Kim B, sinh năm1979 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

***Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**
1/ Anh **Đinh Văn T**, sinh năm: 1992 (có mặt)
2/ Anh **Hà Minh H**, sinh năm: 1993 (Có mặt)
3/ Anh **Nguyễn Văn H,** sinh ngày 15/4/2000

Cùng nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện Châu Thành, An Giang.
Đại diện hợp pháp cho Nguyễn Văn H:
Đinh Văn T, sinh năm 1992 – chú ruột (có mặt)
Nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện Châu Thành, An Giang

-**Người làm chứng**:
1/ Chị **Lâm Thị Lệ T**, sinh năm: 1970 (vắng mặt)
2/ Anh **Nguyễn Minh H,** sinh năm: 1973 (vắng mặt)
3/ Chị **Nguyễn Thị L,** sinh năm: 1955 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện Châu Thành, An Giang
4/ Anh **Nguyễn Thái B**, sinh năm: 1975 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp V, xã A, Châu Thành, An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20/5/2017, Nguyễn Hải Đ đi uống cà phê cùng với Đinh Văn T, trên đường đi Đ hỏi T "có kèo gì không", (kèo có nghĩa là đi trộm), T trả lời "có". Đến khoảng 01 giờ ngày 21/5/2017, T kêu Đ đi bộ theo T đến nhà chị Nguyễn Kim B thuộc ấp L,, xã B, huyện Châu Thành, An Giang, T nói "nhà này không có người, trong nhà có ti vi lớn lắm". T kêu Đ đứng tại cầu thang nhà chị B quan sát, T dùng cây vít và kiềm (T mang theo) cạy vách tole bên hông nhà chị B, T chui vào trong nhà, mở cửa sau cho Đ đi vào. T lấy cây dao của chị B để sau bếp, cắt tấm la phông và chui vào phòng ngủ, T lấy 01 cái ti vi hiệu Samsung 43 inch và 01 cái ti vi hiệu Toshiba 32 inch màn hình phẳng, chuyền cho Đ đem ra ngoài. Sau đó, T và Đ đi về nhà của T lấy xe gắn máy biển số: 61FE - 9676 chở 02 cái ti vi đem cất giấu tại nhà của Đặng Văn C tại ấp L, xã B, huyện Châu Thành, An Giang, cách nhà chị B khoảng 1 km (gia đình anh C đi làm thuê không có người ở nhà). Đến khoảng 21 giờ ngày 21/5/2017, T điều khiển xe gắn máy biển số: 61FE - 9676 chở Đ đến nhà của anh C lấy cái mền của anh C chùm 02 cái ti vi chở đi bán. Trên đường đi thì bị Công an xã Vĩnh Bình phát hiện, T bỏ trốn còn Đ bị Công an xã Vĩnh Bình mời về trụ sở làm việc, Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Do chị Nguyễn Kim B đi công chuyện ở tỉnh Bình Dương không có ở nhà. Khoảng 06 giờ ngày 21/5/2017, chị Lâm Thị Lệ T (người cùng xóm) điện thoại cho chị B hay "nhà chị B bị trộm đột nhập vào". Chị B nhờ chị T và anh Nguyễn Minh H kiểm tra trong phòng ngủ xem còn 02 cái tivi không. Sau khi kiểm tra, chị T điện thoại cho hay không thấy 02 cái tivi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, chị B về nhà và đến Công an xã Vĩnh Bình trình báo sự việc.

Ngày 25/5/2017, Nguyễn Hải Đ bị khởi tố điều tra. Còn Đinh Văn T bỏ trốn khỏi địa phương.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Hải Đ khai nhận hành vi của mình phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

- Người bị hại chị B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T, anh H, anh H thống nhất với nội dung vụ án nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Hải Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ biên bản kết luận về việc định giá tài sản tang vật số: 59 /KL.HĐ ngày 23/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 ti vi hiệu Samsung màu đen, màn hình phẳng 43 inch, số IMEL: 01M63YEGBO5887D, đã qua sử dụng có trị giá là: 12.000.000đồng x 70% = 8.400.000đồng; 01 tivi hiệu Toshiba màu đen, màn hình phẳng 32 inch, số IMEL: V66A00686100, đã qua sử dụng có trị giá là: 8.000.000đồng x 50% = 4.000.000đồng. Tổng trị giá tài sản là: **12.400.000đồng**. (Bút lục số: 49)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc định giá tài sản đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 23/VKS-HS ngày 01/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ mức án từ 9 (Chín) tháng tù đến 01 (Một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/5/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự giải quyết theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Đ thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động nghèo, học mới đến lớp 5 nên nhận thức pháp luật hạn chế; tài sản đã được thu hồi giao trả cho chủ sở hữu nên bị cáo gây thiệt hại không lớn; bị cáo

chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo là người thường xuyên đau yếu, người bị hại cũng xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm g h, p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Hải Đ tỏ ra ăn năn hối lỗi, xin hứa sẽ sửa chữa lỗi lầm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tài sản của công dân luôn được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không ai có quyền chiếm đoạt của người khác một cách bất hợp pháp. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức và hiểu rằng trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ việc lười biếng lao động muốn có tiền tiêu xài đã cố ý dấn thân vào con đường phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận đã cùng Đinh Văn T lợi dụng đêm khuya, đột nhập vào nhà chị B để lén lút lấy trộm 01 ti vi hiệu Samsung màu đen, màn hình phẳng 43 inch, đã qua sử dụng có trị giá là: 8.400.000 đồng; 01 ti vi hiệu Toshiba màu đen, màn hình phẳng 32inch, đã qua sử dụng có trị giá là 4.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 12.400.000 đồng

Từ việc đánh giá toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản kết luận về việc định giá tài sản tang vật số: 59/KL.HĐ ngày 23/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, lời khai của bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử đánh giá hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình

nên cần xử lý nghiêm. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị B, điều đó cho thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự hối lỗi của bị cáo. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo với đời sống xã hội trong một khoản thời gian nhất định để bị cáo được giáo dục và có thời gian rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[4] Đối với đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Đ đã thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản, di chuyển tài sản trộm được và đem tài sản tìm nơi tiêu thụ nên không thể thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại. Từ những phân tích trên và theo quy định tại số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Đối với: Hành vi của Nguyễn Hải Đ khai nhận cùng với Ngô Văn T lấy trộm 02 cái mô tưa trên địa bàn xã V, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, đã tiến hành xác minh, không tìm được người bị hại. Hiện T đã bỏ địa phương đi, không rõ đi đâu, làm gì nên chưa làm việc được. Khi nào làm việc được thì xem xét xử lý sau.

Theo lời khai của Đ: Cùng với Đinh Văn T thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của chị Nguyễn Kim B. T không có mặt ở địa phương, hiện không rõ đi đâu, làm gì, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành chưa làm việc được. Khi nào làm việc được thì xem xét xử lý sau.

[6] Tang chứng, vật chứng trong vụ án: Theo quyết định chuyển vật chứng số 18/VKS-HS ngày 01/8/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, hiện đang giữ:

- 01 cái mền vải có bông màu đỏ-trắng- xanh. Trong quá trình điều tra không xác định được của chủ sỡ hữu, vả lại cái mền không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

-01 chiếc xe gắn máy biển số: 61FE - 9676, nhãn hiệu: FULJIR, màu sơn đỏ, số máy: 32112634; số khung: 004512; 01 giấy đăng ký xe gắn máy biển số 61FE - 9676, tên chủ xe Nguyễn Thị H. Đây là tài sản của anh Đinh Văn T bị cáo Đường

sử dụng làm phương tiện phạm tội, anh Tới không biết và có yêu cầu nhận lại chiếc xe, do đó nghĩ nên trao trả lại cho anh Tới là phù hợp.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra những người bị hại chị B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[**8**] Án phí sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Nguyễn Hải Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Đ (tự là Q) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hải Đ 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/5/2017

3. Về xử lý vật chứng : Theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/VKS-HS ngày 01/8/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái mền vải có bông màu đỏ- trắng- xanh

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Văn T: 01 chiếc xe gắn máy biển số: 61FE - 9676, nhãn hiệu: FULJIR, màu sơn đỏ, số máy: 32112634; số khung: 004512; 01 giấy đăng ký xe gắn máy biển số 61FE - 9676, tên chủ xe Nguyễn Thị H

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hải Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hải Đ, anh Đinh Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/8/2017). Người bị hại chị B, Người có quyền và nghĩa vụ liên quan anh H, anh H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Dung

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV, THA – TAND tỉnh AG;
- Công an huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.